

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 22-4-2019

Về việc ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Quách Thị Thu Hương.

2. Ông Phạm Hoàng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 184/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/4/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị L, sinh năm 1980; (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh T, sinh năm 1979; (Có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/12/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị L trình bày: Năm 1999 chị L và anh T cưới nhau theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn. Anh chị có tất cả ba người con chung là N, sinh ngày 19/4/1999, giới tính nữ, M, sinh ngày 16/5/2001, giới tính nữ và Đ, sinh ngày 21/4/2007, giới tính nam; N đã có gia đình sống riêng, còn cháu M và cháu Đ hiện đang sống chung với chị L. Trong quá trình sống chung, anh T có người phụ nữ khác, từ đó xảy ra mâu thuẫn nên đến năm 2013 anh chị không sống chung nữa, mỗi người đi làm một nơi.

Nay chị L xin được ly hôn với anh T, yêu cầu được nuôi cháu M và cháu Đ, không yêu cầu cấp dưỡng; chị L trình bày không tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh T trình bày:* Thống nhất nội dung trình bày của chị L, anh chị cưới nhau năm 1999 nhưng không đăng ký kết hôn; nay đồng ý ly hôn và giao con là cháu M và cháu Đ cho chị L nuôi; anh T không cấp dưỡng và cũng không yêu cầu cấp dưỡng khi ly hôn. Anh chị không tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình và chấp hành nội quy phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Anh T và chị L cưới nhau năm 1999 nhưng không đăng ký kết hôn nên đề nghị không công nhận anh chị là vợ chồng. Cháu M và cháu Đ có nguyện vọng sống với mẹ, anh T và chị L đồng ý, chị L cũng có điều kiện nuôi con nên đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị giao cháu M và cháu Đ cho chị L nuôi dưỡng. Không ai yêu cầu vấn đề gì khác nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị L và anh T không đăng ký kết hôn nhưng có yêu cầu giải quyết ly hôn nên Tòa án thụ lý vụ án giải quyết theo quy định tại Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh chị đều cư trú tại ấp T, xã N, huyện T, tỉnh G nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Năm 1999 chị L và anh T cưới nhau theo phong tục tập quán, sống chung đến nay nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị L và anh T không đăng ký kết hôn nhưng có yêu cầu ly hôn nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng đối với chị L và anh T. Theo đó, giữa chị L và anh T không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung và cấp dưỡng: Chị L và anh T có ba người con chung là N, sinh ngày 19/4/1999, giới tính nữ, M, sinh ngày 16/5/2001, giới tính nữ và Đ, sinh ngày 21/4/2007, giới tính nam; hiện nay N đã trưởng thành, có gia đình riêng, còn cháu M và cháu Đ đang sống với chị L. Anh T và chị L thỏa thuận giao cháu M và cháu Đ cho chị L nuôi dưỡng. Cháu M và cháu Đ có nguyện vọng được tiếp tục

sống chung với chị L, hiện tại chị L có đủ điều kiện nuôi con nên Hội đồng xét xử thống nhất theo sự thỏa thuận của anh chị về việc giao cháu M và cháu Đ cho chị L nuôi dưỡng. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Trường hợp chị L vi phạm nghĩa vụ nuôi con hoặc không còn đủ điều kiện nuôi con thì anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Không ai yêu cầu cấp dưỡng nên không xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Anh T và chị L khai không có tài sản và nợ chung nên Tòa án không giải quyết. Nếu có phát sinh đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[5] Án phí sơ thẩm: Chị L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 14, 53, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận là vợ chồng giữa chị L và anh T.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh T và chị L về việc giao M và Đ cho chị L nuôi dưỡng. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Trường hợp chị L vi phạm nghĩa vụ nuôi con hoặc không còn đủ điều kiện nuôi con thì anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Án phí sơ thẩm: Chị L chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002219 ngày 10/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

4. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Vĩnh Bình Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Ngô Trường Hận